

CÁC RỦI RO ĐỐI VỚI KINH TẾ VIỆT NAM

Trong ngắn hạn kinh tế Việt nam đang nhận được các lợi ích từ chiến tranh thương mại Mỹ- Trung quốc khi xuất khẩu có xu hướng tăng và dòng tiền đầu tư FDI đang chảy vào Việt Nam với tốc độ nhanh nhất trong 3 năm trở đây. Các yếu tố này đang hỗ trợ cho sự tăng trưởng kinh tế và duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô Việt Nam đồng thời làm giảm các rủi ro phát sinh từ nội tại nền kinh tế. Tuy nhiên gia tăng căng thẳng thương mại giữa các khu vực kinh tế lớn đang làm giảm tốc độ tăng trưởng thương mại toàn cầu và làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới (Báo cáo triển vọng kinh tế thế giới do World Bank công bố ngày 4/6/19 dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2019 giảm còn 2,6% từ mức 2,9% được dự báo vào tháng 1 2019). Các yếu tố này đang tạo ra các rủi ro về dài hạn cho Việt Nam khi kinh tế Việt Nam có độ mở lớn với thương mại thế giới. Các diễn biến hiện tại đang cho thấy các rủi ro đối với nền kinh tế Việt Nam đang chủ yếu phát sinh từ các biến động bên ngoài, chủ yếu đến từ các biến động tại Mỹ và Trung Quốc. Chu kỳ kinh tế Mỹ, thay đổi chính sách lãi suất của Cục dự trữ liên bang Mỹ, việc Mỹ sử dụng chính sách thuế như một công cụ chính trị và các hành động chống đỡ của Trung Quốc sẽ có các tác động trực tiếp đến xu hướng xuất nhập khẩu và tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và các ngoại tệ, từ đó ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam. Với khả năng hiện có về khả năng điều chỉnh chính sách và nguồn lực dự trữ, sự ổn định kinh tế vĩ mô của Việt nam sẽ tiếp tục duy trì trong các quý tới.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ 2 2019

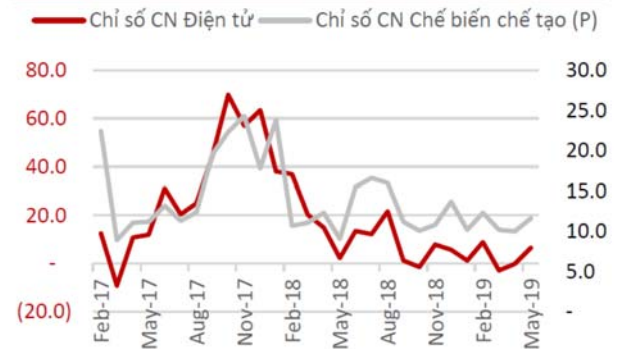
Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP quý 2 2019 sẽ không thấp hơn tốc độ tăng trưởng đã đạt được trong quý 1 (6,79%). Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực sản xuất công nghiệp trong khi khu vực sản xuất nông nghiệp và dịch vụ tăng chậm, diễn biến này tương tự như thực tế tăng trưởng GDP trong quý 1 2019. Tăng trưởng của khu vực sản xuất công nghiệp tiếp tục cao (tăng 10% so với cùng kỳ năm trước) trong đó ngành chế biến chế tạo là ngành có tốc độ tăng cao nhất (11,6% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất trong năm 5 trở lại đây) và ngành sản xuất điện tử và máy tính đã có sự tăng trưởng trở lại sau khi tăng trưởng âm vào tháng 3 và tháng 4 2019. Khu vực sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn trong tháng 5 và tháng 6 khi chịu tác động của dịch tả lợn Châu Phi bên cạnh việc giảm sản lượng thủy sản do việc xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Trung Quốc đối với các mặt hàng chính là tôm và cá tra chậm lại. Ngoài ra sản lượng lúa Đông xuân giảm so với cùng kỳ năm trước cũng là yếu tố làm giảm tốc độ tăng trưởng của khu vực nông nghiệp. Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên tốc độ tăng giá trị hàng hóa bán lẻ 5 tháng đầu năm chỉ đạt 8,6% thấp nhất trong 9 tháng gần đây. Có thể nhận thấy động lực tăng trưởng đến từ khu vực sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng GDP, được hỗ trợ mạnh mẽ bởi dòng vốn FDI chảy vào khu vực này (chiếm 73,5% tổng vốn FDI đang ký cấp mới trong 5 tháng đầu năm 2019). Bắt đầu có các dự báo tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2019 có thể cao hơn mục tiêu 6,8% do sự hỗ trợ từ khu vực sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên việc suy giảm thương mại toàn cầu có thể gây các tác động bất lợi làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nửa sau năm 2019.

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ CHÍNH 5 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ MỤC TIÊU NĂM 2019

Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô	2017	2018	Quý 1 hoặc 6 tháng 2019	2019 (F)	Đơn vị	Chỉ chú
Tăng trưởng GDP	6,8	7,08	6,79	6,6-6,8	% so với năm trước	Số liệu quý 1 2019
Xuất khẩu (% GDP)	96,7	103,3	37,4	106	% của GDP	
Tăng trưởng xuất khẩu	21,1	13,8	6,7	12	% so với năm trước	
Tăng trưởng nhập khẩu	20,8	11,5	10,3	7-8	% so với năm trước	
Gần cân thương mại	2,7	7,2	-0,54	<-3%	Tỷ ĐĐ/ia	
Dự trữ ngoại hối	52,0	59,0	69,0	61	Tỷ ĐĐ/ia	
Lạm phát (cả năm)	2,6	3,5	2,74	<4%	% so với năm trước	
Tăng giảm giá VND so với USD	0,2	-2,2	-1,0	2-3	%	
Tăng trưởng cung tiền M2	16,0	11,3	4,98	12	% so với năm trước	Số liệu tháng 5 2019, so với 31/12 18
Lãi suất cho vay bình quân	8,5	9	9,5	9,5	%	
Tăng trưởng tín dụng	18,2	13,3	5,74	14	% so với năm trước	Số liệu tháng 5 2019, so với 31/12 18

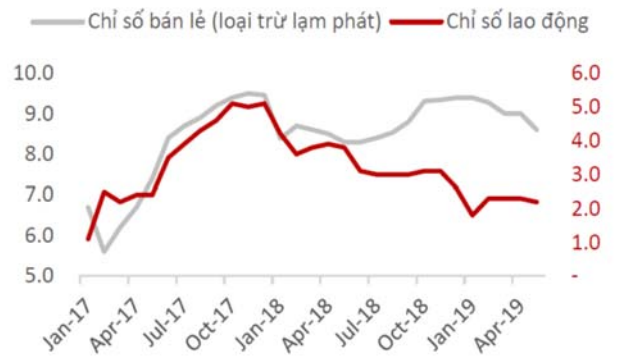
Nguồn: GSO/VFM

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ SẢN XUẤT NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ VÀ NGÀNH CHẾ BIẾN CHẾ TẠO GIAI ĐOẠN THÁNG 1 2017 TỚI THÁNG 5 2019 (%)



Nguồn: GSO

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ SẢN XUẤT BÁN LẺ (TRỰC TRÁI) VÀ CHỈ SỐ LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN THÁNG 1 2017 TỚI THÁNG 5 2019 (%)

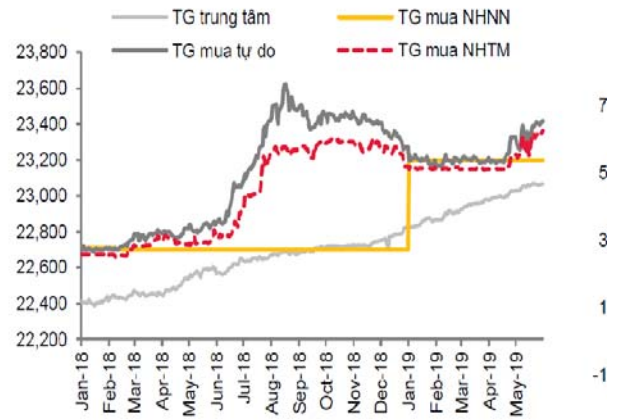


Nguồn: GSO

TỶ GIÁ VND-USD TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH VÀ SỨC ÉP GIẢM GIÁ VND SO VỚI USD ĐANG YẾU ĐI

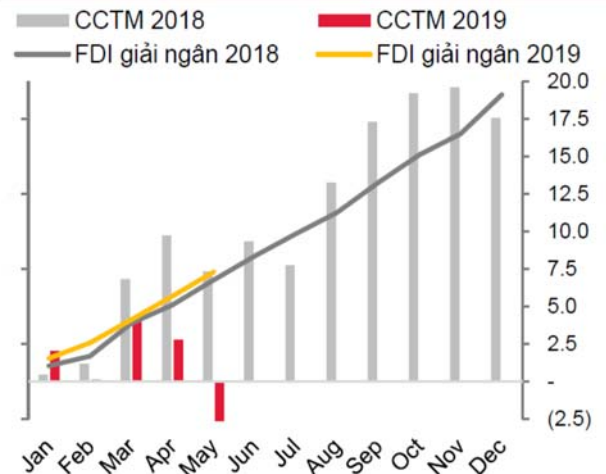
Chiến tranh thương mại là nguyên nhân chính cho việc mất giá của đồng Nhân dân tệ (NDT) so với đồng USD (giảm từ 6,7 NDT/USD xuống mức 6,9NDT/USD) và các dự báo cho thấy tỷ giá có thể tiến đến mức 7 NDT bằng 1 USD nếu Mỹ tiếp tục gia tăng đánh thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung quốc. Sau 5 tháng năm 2019, Trung quốc đang là nước có giá trị hàng xuất khẩu và xuất siêu lớn nhất sang Việt Nam (Việt Nam nhập khẩu 29,6 tỷ USD và nhập siêu 16,2 tỷ USD) do vậy biến động tỷ giá NDT-USD sẽ có tác động tới tỷ giá VND-USD. Mặt khác việc FED có thể điều chỉnh giảm lãi suất đã làm cho đồng USD yếu đi (Chỉ số sức mạnh đồng USD – DXY đang ở mức 96,7 vào giữa tháng 6 2019 sau khi ở mức 98,1 vào cuối tháng 5). Điều này làm giảm sức ép lên tỷ giá VND-USD. Sau 5 tháng, tỷ giá trung tâm VND-USD đã giảm 1% so với thời điểm đầu năm và tỷ giá liên ngân hàng giảm 0,8%. Diễn biến cho thấy tỷ giá liên ngân hàng luôn thấp hơn so với tỷ giá trần (giao động ở mức 23700 đồng/USD tương đương +3% từ tỷ giá trung tâm) trong giai đoạn biến động vừa qua. Ngân hàng nhà nước Việt Nam (SBV) cũng công bố sẵn sàng can thiệp (bán USD từ dự trữ ngoại hối) để duy trì ổn định tỷ giá. Mặt khác dòng tiền FDI và FII vào Việt nam được duy trì dương (Giải ngân vốn FDI đạt 7,3 tỷ USD tăng 7,8% so với cùng kỳ 2018, vốn góp mới và mua cổ phần đạt 7,65 tỷ USD và vốn FII vào Việt nam 414 triệu USD sau 5 tháng 2019) và thâm hụt thương mại thấp (5 tháng 2019 nhập siêu 548 triệu USD) là các yếu tố hỗ trợ tốt cho việc ổn định tỷ giá. Trong ngắn hạn, biến động tỷ giá NDT-USD sẽ là yếu tố rủi ro cho tỷ giá VND-USD. Tuy nhiên, trong năm 2018 SBV đã kiểm soát thành công tỷ giá VND-USD khi có các biến động mạnh tỷ giá NDT-USD trong quý 3 và quý 4 khi sự sợ hãi chiến tranh thương mại lên đỉnh điểm. Mặt khác việc Mỹ không đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia thao túng đồng nội tệ cũng cung cấp cho SBV các khả năng kiểm soát tỷ giá trong giai đoạn hiện tại. Khả năng giảm giá đồng Việt nam từ 2%-3% trong năm 2019 vẫn tiếp tục được duy trì trong các dự báo của chúng tôi.

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ VND-USD GIAI ĐOẠN THÁNG 1 2018 TỚI THÁNG 5 2019



Nguồn: Reuter

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI VÀ GIẢI NGÂN FDI NĂM 2018 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 (TỶ USD)



Nguồn: GSO